

HỦ ĐỀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC

Thực hiện trong 02 tuần (Từ 21/04/2025 đến 02/05/2025)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
Phát triển thể chất		
1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Hoạt động học: * Phát triển vận động: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Thể dục sáng: Tập với bài hát "Tạm biệt búp bê thân yêu". - Tổ chức tập trong bài tập phát triển chung.

7- Phối hợp tay - mắt trong vận động: <i>- Trẻ biết định hướng không gian, phối hợp tay- mắt trong vận động ném</i>	- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)	- Hoạt động học: + Bắt và ném bóng với người đối diện.
8- Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Trèo thang. chạy chậm 100m	- Hoạt động học: + Trèo thang. chạy chậm 100m
Phát triển nhận thức		
37- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Đếm theo khả năng. - Ôn số lượng trong PV 5. - Số 6, 7, 8, 9, 10 - Trò chơi : Xúc sắc diệu kỳ; Chiếc hộp bí mật; Tìm nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng theo yêu cầu; Tạo nhóm theo yêu cầu; Gõ mõ đồ vui; Tìm số; Số mấy? Tìm nhà; Tìm bạn; Tinh mắt nhanh tay; Domino. - Đếm từ 0 đến 10: đếm xuôi, đếm ngược. - Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu. Đếm theo khả năng.. Chọn thẻ số (viết số) đặt vào nhóm đồ vật tương ứng sau	- Hoạt động học: + Số 10 tiết 1. - Chơi ngoài trời: + Nhặt lá vàng và đếm. - Chơi, hoạt động ở các góc: + Góc học tập: đếm số lượng trong phạm vi 10.

	khi đếm. - <i>VTV7 kids: 123 ta cùng đếm; Dạy bé học đếm số tiếng việt.</i> - <i>Trò chơi trên máy vi tính</i> - Nhặt lá và đếm số lượng 6, 7, 8, 9, 10	
38- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Nhận biết và đếm số lượng các nhóm. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10. - Hoàn thành vở học toán về so sánh số lượng 3 nhóm đối tượng - Tìm 3 nhóm đồ vật có số lượng không bằng nhau. Lấy 3 nhóm đồ vật, đồ chơi có số lượng không bằng nhau theo yêu cầu. Xếp tương ứng, so sánh 2,3 nhóm số lượng. Làm bài tập so sánh: Tô màu nhóm đồ chơi có số lượng nhiều hơn (ít hơn, bằng nhau). Cho đồ vật, đồ chơi vào 2,3 hộp (túi) dự đoán và so sánh số lượng, nêu kết quả.	- Hoạt động học: + Số 10 tiết 2.
39- Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 - Đếm theo khả năng của trẻ - Các trò chơi luyện đếm - Trò chơi nhận biết số lượng, chữ số. - Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu. Chọn thẻ số (viết số)đặt vào nhóm đồ vật tương	- Hoạt động học: + Số 10 tiết 1,2 - Chơi ngoài trời: + Nhặt lá vàng và đếm. - Chơi, hoạt động ở các góc: + Góc học tập: đếm số lượng trong phạm vi 10. - Hoạt động chiều: +Làm vở toán.

	ứng sau khi đếm. Nặn, cắt, dán, tô màu, trang trí các chữ số và tạo nhóm có số lượng tương ứng. - Đọc các số trên lịch, trên đồng hồ, trên biển số xe, số nhà, số điện thoại. Viết ngày, số nhà, số điện thoại, số trên đồng hồ và trên một số đồ dùng phương tiện khác, nhận biết các số điện thoại k ần cấp 113,114,115. - Làm các bài tập toán về số lượng. - Đặt câu hỏi cái gì? mấy? là mấy? có bao nhiêu? số mấy? - Thích đếm và hay đếm trên mọi đối tượng - Ý nghĩa các con số trong cuộc sống. - Xem clip: Những con số quanh bé	
41- Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	Hoạt động học: - Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. Hoạt động khác: - Ứng dụng các trò chơi, bài tập trong chương trình VTV7 kids: 123 ta cùng đếm; Dạy bé học đếm số tiếng việt.	- Hoạt động học: + Số 10 (tiết 1,2) - Hoạt động chiều: +Làm vở toán.
Phát triển ngôn ngữ		
62- Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện,	- Kể chuyện cho trẻ nghe - Dạy trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao	Chuyện: + Gà tơ đi học. + Anh chàng mèo mướp.

thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi.		
77- Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Làm quen với các chữ cái: 29 chữ cái theo từng bài riêng lẻ: o, ô, ơ; a, ă; â; e, ê; u, ư; i, t, c... - Trò chơi với các chữ cái LQCC: - Làm quen: nét dọc, nét ngang. Nét xiên phải, nét xiên trái. Nét cong hở phải, nét cong hở trái. Nét móc xuôi, nét móc ngược. Nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Nét cong tròn khép kín.	- HĐ Học: LQCC: X, S - Chơi, hoạt động ở các góc: + Góc học tập: Chọn chữ cái vào từ thích hợp. - Thông qua các trò chơi.
78- Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. <i>Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói.</i>	- Nhận dạng và phát âm các chữ cái - Tập tô, tập đồ các nét chữ - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Trò chơi: Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. Tô, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát... Trang trí chữ rỗng. In chữ cái. Cắt chữ từ tranh ảnh báo... Chữ cái trong tên của trẻ. - Tập viết tên của trẻ. Ký hiệu chữ cái. - Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, - Trò chơi: Viết thư (trẻ viết theo ký hiệu riêng của trẻ)	- Chơi, hoạt động ở các góc: + Góc học tập: Tập tô chữ cái - HĐ Chiều: Xếp chữ cái bằng hạt hạt. - Chơi ngoài trời: + Tham quan trường tiểu học: Viết bưu thiếp tặng cô.

	- Viết cho bạn; Viết bưu thiếp tặng cô; Viết cho mẹ nhân ngày của mẹ... - Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa của chữ viết.	
79- Thể hiện sự thích thú với sách, trẻ thích chọn sách để “đọc” và xem. Có hành vi giữ gìn bảo vệ sách.	Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Trò chuyện sáng. - Hoạt động góc. + Xem sách tranh về trường tiểu học. - Mọi lúc mọi nơi
Phát triển TC&KNXH		
85- Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) và <i>cố gắng hoàn thành công việc được giao</i>	- Chủ động và độc lập trong một số công việc đơn giản hằng ngày. - Cố gắng thực hiện công việc đến cùng. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. KP: Bé trực nhật, (Cất đồ chơi ngăn nắp đúng nơi quy định) - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi, vệ sinh lớp học, gấp chăn, gối...)	- Hoạt động chiều: Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi. - Các hoạt động khác: Sau khi chơi đồ chơi xong.

92- Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định nơi công cộng (đi nhẹ, nói khẽ, ...). - Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp.	- Chơi ngoài trời: + Tham quan trường tiểu học.
94- Biết chờ đến lượt.	- Kiên nhẫn chờ đợi để thực hiện công việc hay chơi đồ chơi khi chưa đến lượt mình. - Xếp hàng, không chen lấn xô đẩy, tranh dành chỗ. - Chờ đến lượt khi tham gia hoạt động. - Ứng dụng các bài học trên kênh VTV7 kids (Dạy bé ứng xử thông minh: Đừng tranh giành nhau/ Hãy luôn đoàn kết).	- Chơi ngoài trời: + Tham quan trường tiểu học. - Tham gia các trò chơi.
97- Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Tập trung chú ý lắng nghe khi cô giáo giảng bài, hướng dẫn trẻ chơi, trò chuyện với trẻ và khi bạn bè nói chuyện với mình. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sử.	- Trong các hoạt động học và tham gia các trò chơi. - Chơi ngoài trời: + Tham quan trường tiểu học.

99- Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Nhặt lá vàng rơi. - Lao động vệ sinh hằng ngày. - Trục nhặt. - Không xả rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định, nhặt rác khi nhìn thấy'. - Phân loại rác thải sinh hoạt hàng ngày - Thùng rác ở đâu? - Cất, lau dọn đồ dùng sạch sẽ.	- Chơi ngoài trời: + Nhặt lá vàng rơi. - Hoạt động chiều: + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi.
Phát triển thẩm mỹ		
105- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: + Em yêu trường em. + Em tập chải răng. + Như bầy Sẻ ca. + Nhà mình rất vui. + Cô giáo em + Em yêu trường em... - Nghe hát và hưởng ứng theo nhạc. - Ngày hội "Bé yêu âm nhạc".	- Hoạt động học: + Dạy hát: Cháu vẫn nhớ trường mầm non; + Nghe hát: Đi học + Nghe hát: Chào em vào lớp 1.

106- Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. + Vận động vỗ tay theo phách/nhịp bài hát + Vận động múa/ minh họa + Vận động theo tiết tấu + Nhảy - Biểu diễn văn nghệ - Đồng diễn - Học tăng cường môn múa * Trò chơi âm nhạc: - Hòa theo nhịp trống. Những dải lụa màu. Nhảy cùng bibi.	- Hoạt động học: + Vận động bài hát: Tạm biệt búp bê thân yêu.
108- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ, các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	- Chơi ngoài trời: Nhặt lá rụng, que, cánh hoa, sỏi đá để tạo thành bức tranh về trường tiểu học.
109- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình, in hình, chấp hình, gấp giấy để tạo thành bức tranh có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Vẽ, nặn, xé, cắt, dán, vò, chấp, ghép, in, phun, gấp, xếp..... tranh, sản phẩm tạo hình theo mẫu, đề tài, ý thích - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Cắt và dán trang trí đồ dùng học tập.	- Hoạt động học: Vẽ trường tiểu học; Vẽ đồ dùng học tập. - Chơi ngoài trời: Vẽ đồ dùng học tập. - Chơi, hoạt động các góc: + Góc nghệ thuật: tô màu, trang trí đồ dùng học tập và trường tiểu học. + Gấp, xếp các đồ dùng học tập.

	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán trong hoạt động góc. Đồ dùng học tập của học sinh lớp Một.	
110- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng...	- Hoạt động học: Vẽ trường tiểu học; Vẽ đồ dùng học tập. - Chơi ngoài trời: Vẽ đồ dùng học tập.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TUẦN 1

Chủ đề: *Trường tiểu học*

Tuần 1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/04 - 25/04/2025

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Đón trẻ, TDS, TC	- Đón trẻ. - Thẻ dực sáng: Tập với bài "Tạm biệt búp bê thân yêu" - Trò chuyện: Cô trò chuyện cùng trẻ về trường tiểu học. Trẻ thể hiện thái độ của mình đối với Cô giáo và các bạn.					
Hoạt động học	<i>Phát triển thể chất:</i> TD: Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)	<i>Phát triển nhận thức:</i> Toán: Số 10 (T1)	<i>*Phát triển thẩm mỹ:</i> Tạo hình: Vẽ trường tiểu học.	<i>*Phát triển ngôn ngữ:</i> LQCC: X,S	<i>* Phát triển thẩm mỹ:</i> Âm nhạc: - DH: Cháu vẫn nhớ trường mầm non. - NH: Em yêu trường em. TCAN:	<i>Phát triển nhận thức:</i> Toán: Số 10 (T2).

					Nghe âm thanh đoán tên ĐD HT.	
HD tăng cường					Ca1: Tiếng anh (NN) Ca4: Aerobic	
Chơi Hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Cửa hàng bán đồ dùng lớp 1. Gia đình, cô giáo. - Góc xây dựng: Xây trường tiểu học. - Góc nghệ thuật: Làm đồ chơi, gấp bàn ghế. Vẽ, cắt, nặn, dán, tô màu trang trí đồ dùng học tập về trường tiểu học. - Góc học tập: Xem sách tranh về trường tiểu học, kể về trường tiểu học, + Dán các hình theo trình tự nhất định, Phân nhóm đồ dùng cá nhân và đồ dùng học tập, chọn đúng chữ cái vào từ thích hợp.					
Chơi ngoài trời	Hoạt động có mục đích: Nhặt lá vàng rơi; Quan sát thời tiết; Quan sát chiếc cặp sách; Nhặt lá rụng, que, cánh hoa, sỏi đá để tạo thành bức tranh về trường tiểu học - HĐTT: Tham quan trường tiểu học - Trò chơi vận động: Nhảy dây, ném vòng, kéo co, thi ai chạy nhanh. - Chơi tự do theo ý thích.					
Hoạt động chiều	Trò chuyện về: Trường tiểu học của bé.	Chuyện: Gà tơ đi học.	Làm bài tập vở toán	Làm album về trường tiểu học.	- Rèn kỹ năng: Tập mở khóa cặp sách, sắp xếp đồ dùng vào cặp - Chơi trò chơi "Tìm đồ vật bị thiếu"	- Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi.
HD tăng cường	Ca2: Aerobic	Ca1: Tiếng anh (VN)		Ca2: Aerobic		

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TUẦN 2

Chủ đề: Bé chuẩn bị vào lớp Một

Tuần 2: Thời gian thực hiện: Từ ngày 28/04 - 02/05/2025

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, TDS, TC	- Đón trẻ. - Thẻ dực sáng: Tập với bài "Tạm biệt búp bê thân yêu" - Trò chuyện: Cô trò chuyện cùng trẻ về trường tiểu học, Cô giáo/Thầy giáo và các bạn ở trường tiểu học				
Hoạt động học	Phát triển nhận thức: KPKH: Làm quen với một số ĐD học tập của học sinh lớp 1.	* Phát triển thẩm mỹ: Âm nhạc: -DVĐ: Múa minh học BH: Tạm biệt búp bê. NH: Đi học. TCAN: Ai nhanh nhất	Nghỉ lễ	Nghỉ lễ	Phát triển nhận thức: Toán: Số 10 (T2). <i>(Bù thứ 7/26/4)</i>
HD tăng cường		Ca 3: Tiếng anh (VN)	Ca 4: Tiếng anh (VN)		Ca 3: Aerobic.
Chơi Hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Cửa hàng lưu niệm. đồ dùng lớp 1.Gia đình, cô giáo, phòng y tế - Góc xây dựng: xây trường tiểu học. - Góc nghệ thuật: Làm đồ chơi, gấp bàn ghế, đồ dùng về trường tiểu học. Ôn lại các bài hát về chủ đề . - Góc học tập: Xem sách tranh về trường tiểu học. Chơi phân loại đồ dùng học tập tiểu học. Chia nhóm có 10 đối tượng thành 2 phần.				
Chơi ngoài	- Hoạt động có mục đích: Mô tả trường tiểu học; Vẽ đồ dùng học tập; Đạo chơi sân trường và quan sát thời tiết.				

trời	- Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, kéo co, lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột. - Chơi tự do theo ý thích				
Hoạt động chiều	Thơ: Bé vào lớp 1	* <i>Phát triển thể chất:</i> TD: Trèo thang. chạy chậm 100m	<i>Nghỉ lễ</i>	<i>Nghỉ lễ</i>	- Rèn kỹ năng: Tập mở khóa cặp sách, sắp xếp đồ dùng vào cặp - Chơi trò chơi "Tìm đồ vật bị thiếu".
HĐ tăng cường	Ca 2: Aerobic.	Ca 2: Võ		Ca 2: Võ	